

BÁO CÁO

Kết quả 3 năm (2016-2018) thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Văn bản số 1718/UBND-KTN ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2018; Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 03 NĂM 2016-2018.

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung về triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

Phát động phong trào thi đua "cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016-2020 tại Kế hoạch số 1136/KH-STNMT ngày 30/12/2016 qua đó tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, lãnh đạo các phòng, đơn vị; đẩy mạnh các hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường phục vụ tích cực, hiệu quả sự nghiệp xây dựng nông thôn mới.

Văn bản số 413/STNMT-MT ngày 8/6/2017 về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới. Chủ động giúp, giải đáp vướng mắc cho UBND cấp huyện trong quá trình hướng dẫn các xã thực hiện tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới; Văn bản 1010/STNMT – MT ngày 26/12/2017 về việc Hướng dẫn quy trình xử lý chất thải, nước thải trong chế biến dong riềng; Văn bản 486/STNMT –MT ngày 26/6/2018 về hướng dẫn phân loại thu gom xử lý chất thải rắn hộ gia đình; Văn bản 126/STNMT-MT ngày 07/02/2018 về việc Hướng dẫn quy trình xử lý chất thải, nước thải trong chế biến cà phê; Văn bản 340/STNMT-QLĐĐ ngày 9/5/2018 về điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới các xã huyện Nậm Pồ

Tham gia góp ý các văn bản dự thảo trình UBND tỉnh ban hành: dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định tạm thời về việc huy động vốn, cơ chế lồng ghép quản lý các nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên; dự thảo Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 – 2020; dự thảo Sổ tay hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; dự

thảo quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã và ban công tác mặt trận khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự thảo văn bản triển khai Thông tư 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Xây dựng Kế hoạch chương trình kiểm tra, đánh giá và đề xuất giải pháp giúp đỡ 11 xã hoàn thành tiêu chí 17 môi trường và an toàn thực phẩm theo Văn bản số 684/UBND-KTN ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 gồm các xã Thanh Yên, Noong Luông, Pom Lót, Thanh An, Nà Nhạn, Thanh Nưa, Mường Nhà huyện Điện Biên; xã Tà Lèng thành phố Điện Biên Phủ; xã Mường Mươn huyện Mường Chà; xã Sín Thầu huyện Mường Nhé; xã Mường Luân huyện Điện Biên Đông.

Chủ động lên kế hoạch kiểm tra, đánh giá tiêu chí số 17 đối với xã xây dựng nông thôn địa bàn huyện Điện Biên Đông theo phân công nhiệm vụ phụ trách giúp đỡ tại Quyết định 1596/QĐ-BCĐ ngày 27/12/2016 của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia về quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của ban chỉ đạo Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020, trong quá trình kiểm tra, đánh giá thường lồng ghép các nội dung hướng dẫn chi tiết và giải đáp các tồn tại, vướng mắc giúp xã hoàn thành tiêu chí số 17 môi trường và an toàn thực phẩm.

2. Kết quả đạt được tiêu chí của 116 xã (Phụ lục chi tiết kèm theo)

Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 6 tháng đầu năm 2018 tỷ lệ 100% số cơ sở trên địa bàn của 78/116 xã đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (chiếm 67,2%), tăng 77/116 xã so với năm 2016, phần đầu hết năm 2018 có 86/116 xã đạt chỉ tiêu 17.2.

Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: 6 tháng đầu năm 2018 có 53/116 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 45,7%), tăng 52/116 xã so với năm 2016, các xã còn lại chưa đạt được tiêu chí, do còn tồn tại các nội dung: Các tuyến đường trục chính còn tình trạng xả chất thải bừa bãi, hệ thống thu gom thoát nước chưa hoàn chỉnh còn để tình trạng ứ đọng nước gây lây lợi, hệ thống ao, hồ chưa được nạo vét tu bổ thường xuyên gây tù đọng.... phần đầu hết năm 2018 có 69/116 xã đạt chỉ tiêu 17.3

Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc 73/116 xã đạt (chiếm 62,9%), tăng 70/116 xã so với năm 2016. Phần đầu hết năm 2018 có 82/116 xã đạt chỉ tiêu 17.4

Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: 33/116 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 28,45%), tăng 32/116 xã so với năm 2016. Còn 83/116 xã chưa đạt tiêu

chí do còn tồn tại các nội dung: Bao bì thuốc bảo vệ thực vật chưa được thu gom đúng nơi quy định; chưa thành lập được tổ tự quản về bảo vệ môi trường, chưa xây dựng hương ước bảo vệ môi trường trong khu dân cư để tuyên truyền vận động nhân dân xóa bỏ hủ tục, thói quen mất vệ sinh môi trường; hộ chăn nuôi chưa xử lý được chất thải chăn nuôi phát sinh, còn ô nhiễm mùi, nước thải. Phần đầu hết 2018 có 53/116 xã đạt chỉ tiêu 17.5.

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 29/116 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 25%), 87/116 xã chưa đạt được tiêu chí do còn tồn tại các nội dung: Chưa có hố phân, rãnh thu gom nước thải đảm bảo thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi; chuồng trại chăn nuôi chưa đáp ứng được khoảng cách tối thiểu đến nhà và đường đi chung. Phần đầu hết năm 2018 có 55/116 xã đạt chỉ tiêu 17.7.

Có 17/116 xã đạt tiêu chí số 17: Lay Nua, Thanh Minh, Thanh Luông, Thanh Hưng, Thanh Xương, Thanh An, Thanh Chấn, Thanh Yên, Noong Hẹt, Pom Lót, Thanh Nua, Nà Nhạn, Quài Cang, Quài Nua, Quài Tở, Ảng Nua, Búng Lao.

3. Đánh giá chung

a) Mặt đạt được

Để triển khai kịp thời, có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nói chung, tiêu chí ngành môi trường nói riêng, Sở đã tích cực, chủ động trong ban hành văn bản hướng dẫn, xây dựng Kế hoạch triển khai rà soát đánh giá tiêu chí 17 trên cơ sở bám sát với chủ trương, chính sách quy định của nhà nước, vận dụng linh hoạt với tình hình thực tế tại địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nông thôn mới.

Một số chỉ tiêu trong tiêu chí 17 môi trường và an toàn thực phẩm đã đạt về nội dung như: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. Đến nay toàn tỉnh đã có 17/116 xã đạt tiêu chí 17 môi trường và an toàn thực phẩm chiếm 14,66 %;

Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân thực hiện tiêu chí số 17 đã làm thay đổi nhận thức, thói quen cũ lạc hậu sang hành động tích cực phù hợp với nếp sống văn hóa diễn ra sôi nổi ở nhiều địa phương.

Tiêu chí môi trường đã được các cấp, ngành, UBND cấp huyện, xã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của xã đã đề ra.

b) Khó khăn, vướng mắc

Qua rà soát cho thấy tiến độ thực hiện tiêu chí 17 môi trường và an toàn thực phẩm còn chậm, chưa đồng bộ; việc huy động đóng góp sức người và vốn

trong nhân dân để triển khai các nội dung của tiêu chí 17 gặp nhiều khó khăn, hạn chế do trình độ dân trí thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, tỷ lệ thu nhập bình quân thấp.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy Đảng, chính quyền xã còn hạn chế, thiếu sâu sát, quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Các xã đều có điểm xuất phát thấp, gần như chưa đạt được các tiêu chí 17 môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đảm bảo, nhu cầu nguồn lực đầu tư khá lớn, trong khi việc phân bổ nguồn vốn ngân sách hàng năm từ Trung ương, tỉnh và huyện rất hạn chế.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao, người dân tại một số xã còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nguồn lực đầu tư của nhà nước; chưa phát huy được vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong thực hiện các nội dung tiêu chí xây dựng nông thôn mới; chưa thực sự sát sao thường xuyên trong việc đôn đốc, kiểm tra giám sát đơn vị triển khai thực hiện.

c) Đề xuất, kiến nghị

Để đạt được tiêu chí môi trường và duy trì bền vững đề nghị các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo và đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tự nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường, dần trở thành thói quen, nếp sống bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Chú trọng và phát huy vai trò to lớn của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, với đa dạng cách thức tuyên truyền, vận động tới từng đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường sống thiết thực.

Đề nghị các cấp, ngành, cơ quan của tỉnh, huyện tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ về nguồn lực nhằm giúp đỡ các xã trong việc hoàn thành tiêu chí về môi trường và có giải pháp nhằm duy trì tiêu chí môi trường thường xuyên để đảm bảo xã đạt chuẩn nông thôn mới bền vững. Chú trọng giải pháp phát triển kinh tế xanh, kinh tế du lịch và dịch vụ để tăng thu nhập đảm bảo cuộc sống ổn định cho nhân dân, hạn chế tác động xấu đến cảnh quan, ô nhiễm môi trường từ các hoạt động sản xuất công nghiệp cũ lạc hậu.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới, đề nghị các cấp, các ngành có sự điều chỉnh linh hoạt các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm phù hợp, sát với tình hình thực tế ở cơ sở có phương án đề xuất xây dựng kinh phí, chính sách hỗ trợ phù hợp để xây dựng các công trình xử lý chất thải, nước thải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm sớm đạt được chỉ tiêu về môi trường trong giai đoạn 2016 – 2020.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 2019-2020

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày

23/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 – 2020.

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong đó phân công, phân cấp cụ thể cho các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; các đơn vị thu gom vận chuyển, xử lý chất thải để thực hiện

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện chú trọng công tác vệ sinh môi trường nông thôn để tạo nên những nổi bật của xã nông thôn mới bằng hành động cụ thể: Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hướng dẫn người dân chủ động phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình, tập trung xử lý vấn đề rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, áp dụng các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện từng địa phương.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, rà soát các mô hình bảo vệ môi trường hiện có, nhân rộng các mô hình hiệu quả, triển khai xây dựng các mô hình mới, chú trọng lồng ghép mô hình phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Phát triển các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác bảo vệ môi trường với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế.

Tăng cường công tác phối hợp, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền về bảo vệ môi trường; sự giám sát của cộng đồng đối với hoạt động bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả 03 năm (2016-2018) thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 -2020 ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- BCĐXDNTM (b/c);
- Sở Nông nghiệp PTNT (b/c)
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục: BVMT, QLĐĐ;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Hiền

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ NĂM 2016

(Kèm theo báo cáo số /55/BC-STNMT ngày 05 /07/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Ghi chú:

- 1.1: Quy hoạch sử dụng đất
- 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc gia
- 17.2: Cơ sở sản xuất- kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường
- 17.3: Không có hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch đẹp
- 17.4: Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch
- 17.5: Chất thải, nước thải được thu gom, xử lý theo quy định
- Đ: Đạt K: Không đạt

TT	Tên xã	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	Môi trường					
			1.1	17.1	17.2	17.3	17.4	17.5
I	Thị xã Mường Lay							
1	Xã Lay Nưa	Đ	Đ	K	K	K	K	K
II	Huyện Tủa Chùa							
1	Xã Mường Báng	Đ	K	K	K	K	K	K
2	Xã Xá Nhè	Đ	K	K	K	K	K	K
3	Xã Mường Đùn	Đ	K	K	K	K	K	K
4	Xã Tủa Thàng	Đ	K	K	K	K	K	K
5	Xã Sính Phình	Đ	K	K	K	K	K	K
6	Xã Trung Thu	Đ	K	K	K	K	K	K
7	Xã Tả Phìn	Đ	K	K	K	K	K	K
8	Xã Lao Xả Phình	Đ	K	K	K	K	K	K
9	Tả Sìn Thàng	Đ	K	K	K	K	K	K
10	Sín Chải	Đ	K	K	K	K	K	K
11	Huổi Sớ	Đ	K	K	K	K	K	K
III	TP. Điện Biên Phủ							
1	Xã Thanh Minh	Đ	K	K	K	K	K	K
2	Xã Tả Lèng	Đ	K	K	K	K	K	K
IV	Huyện Điện Biên							
1	Xã Noong Hẹt	Đ	K	K	K	K	K	K
2	Xã Thanh Xương	Đ	Đ	K	K	Đ	K	K
3	Xã Thanh Luông	Đ	K	K	K	Đ	K	K
4	Xã Hẹ Muông	Đ	Đ	K	K	K	K	K
5	Xã Hua Thanh	Đ	K	K	K	K	K	K
6	Xã Mường Lói	Đ	K	K	K	K	K	K
7	Xã Mường Nhà	Đ	K	K	K	K	K	K
8	Xã Mường Phăng	Đ	K	K	K	K	K	K
9	Xã Mường Pôn	Đ	K	K	K	K	K	K
10	Xã Nà Nhạn	Đ	K	K	K	K	K	K

11	Xã Nà Tấu	Đ	Đ	K	K	K	K
12	Xã Na Tông	Đ	K	K	K	K	K
13	Xã Na U	Đ	K	K	K	K	K
14	Xã Noong Luông	Đ	K	K	K	K	K
15	Xã Pá Khoang	Đ	K	K	K	K	K
16	Xã Pa Thom	Đ	K	K	K	K	K
17	Xã Phu Luông	Đ	K	K	K	K	K
18	Xã Pom Lót	Đ	K	K	K	K	K
19	Xã Sam Mứn	Đ	K	K	K	K	K
20	Xã Thanh An	Đ	K	K	K	K	K
21	Xã Thanh Chấn	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
22	Xã Thanh Nưa	Đ	K	K	K	K	K
23	Xã Thanh Yên	Đ	Đ	K	K	K	K
24	Núa Ngam	Đ	K	K	K	K	K
V	H. Tuần Giáo						
1	Xã Chiềng Đông	Đ	K	K	K	K	K
2	Xã Chiềng Sinh	Đ	K	K	K	K	K
3	Xã Mùn Chung	Đ	K	K	K	K	K
4	Xã Mường Khong	Đ	K	K	K	K	K
5	Xã Mường Đun	Đ	K	K	K	K	K
6	Xã Mường Thín	Đ	K	K	K	K	K
7	Xã Nà Sáy	Đ	K	K	K	K	K
8	Xã Nà Tông	Đ	K	K	K	K	K
9	Xã Phình Sáng	Đ	K	K	K	K	K
10	Xã Pú Nhung	Đ	K	K	K	K	K
11	Xã Pú Xi	Đ	K	K	K	K	K
12	Xã Quài Cang	Đ	K	K	K	K	K
13	Xã Quài Nưa	Đ	K	K	K	K	K
14	Xã Ta Ma	Đ	K	K	K	K	K
15	Xã Tỏa Tinh	Đ	K	K	K	K	K
16	Xã Tênh Phông	Đ	K	K	K	K	K
VI	H. Điện Biên Đông						
1	Xã Hàng Lía	Đ	K	K	K	K	K
2	Xã Xa Dung	Đ	K	K	K	K	K
3	Xã Luân Giới	Đ	K	K	K	K	K
4	Xã Phi Nhừ	Đ	K	K	K	K	K
5	Xã Pú Hồng	Đ	K	K	K	K	K
6	Xã Na Sơn	Đ	K	K	K	K	K
7	Xã Noong U	Đ	K	K	K	K	K
8	Xã Phình Giàng	Đ	K	K	K	K	K
9	Xã Pú Nhi	Đ	K	K	K	K	K
10	Xã Keo Lôm	Đ	K	K	K	K	K
11	Xã Mường Luân	Đ	K	K	K	K	K
12	Xã Chiềng Sơ	Đ	K	K	K	K	K
VII	H. Mường Nhé						
1	Xã Huổi Lếch	Đ	K	K	K	K	K
2	Xã Mường Nhé	Đ	K	K	K	K	K
3	Xã Sen Thượng	Đ	K	K	K	K	K
4	Xã Chung Chải	Đ	K	K	K	K	K
5	Xã Nậm Kè	Đ	K	K	K	K	K

6	Xã Quảng Lâm	Đ	K	K	K	K	K
7	Xã Leng Su Sìn	Đ	K	K	K	K	K
8	Xã Pá Mỹ	Đ	K	K	K	K	K
9	Xã Sìn Thầu	Đ	K	K	K	K	K
10	Xã Mường Toong	Đ	K	K	K	K	K
11	Xã Nậm Vi	Đ	K	K	K	K	K
VIII	Huyện Mường Ảng						
1	Xã Mường Đăng	Đ	K	K	K	K	K
2	Xã Ngòi Cây	Đ	K	K	K	K	K
3	Xã Ảng Tở	Đ	K	K	K	K	K
4	Xã Búng Lao	Đ	K	K	K	K	K
5	Xã Xuân Lao	Đ	K	K	K	K	K
6	Xã Ảng Nưa	Đ	K	K	K	K	K
7	Xã Nậm Lịch	Đ	K	K	K	K	K
8	Xã Mường Lạn	Đ	K	K	K	K	K
9	Xã Ảng Cang	Đ	K	K	K	K	K
IX	Huyện Mường Chà						
1	Xã Xá Tổng	Đ	K	K	K	K	K
2	Xã Mường Tùng	Đ	K	K	K	K	K
3	Xã Hừa Ngải	Đ	K	K	K	K	K
4	Xã Pa Ham	Đ	K	K	K	K	K
5	Xã Huổi Lèng	Đ	K	K	K	K	K
6	Xã Sa Lông	Đ	K	K	K	K	K
7	Xã Ma Thi Hồ	Đ	K	K	K	K	K
8	Xã Na Sang	Đ	K	K	K	K	K
9	Xã Mường Mươn	Đ	K	K	K	K	K
10	Xã Huổi Mí	Đ	K	K	K	K	K
11	Xã Nậm Nèn	Đ	K	K	K	K	K
X	Huyện Nậm Pồ						
1	Xã Nậm Tin	Đ	K	K	K	K	K
2	Xã Pa Tần	Đ	K	K	K	K	K
3	Xã Chà Cang	Đ	K	K	K	K	K
4	Xã Na Cô Sa	Đ	K	K	K	K	K
5	Xã Nà Khoa	Đ	K	K	K	K	K
6	Xã Nà Hy	Đ	K	K	K	K	K
7	Xã Nà Búng	Đ	K	K	K	K	K
8	Xã Nậm Nhừ	Đ	K	K	K	K	K
9	Xã Nậm Chua	Đ	K	K	K	K	K
10	Xã Nậm Khăn	Đ	K	K	K	K	K
11	Xã Chà Tở	Đ	K	K	K	K	K
12	Xã Vàng Đán	Đ	K	K	K	K	K
13	Xã Chà Nưa	Đ	K	K	K	K	K
14	Xã Phìn Hồ	Đ	K	K	K	K	K
15	Xã Si Pa Thìn	Đ	K	K	K	K	K

PHỤ LỤC: II:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ NĂM 2017

(Kèm theo báo cáo số /BC-STNMT ngày /7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Ghi chú:

- 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy, sản làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

- 17.3: Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp

- 17.4: Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc

- 17.5: Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định

- 17.7: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường

- X: Đạt

TT	Tên xã	Năm 2017				
		17.2	17.3	17.4	17.5	
I	Thị xã Mường Lay					17.7
1	Xã Lay Nua	X	X	X	X	X
II	Huyện Tủa Chùa					
1	Xã Mường Báng	X		X		
2	Xã Xá Nhè					
3	Xã Mường Đùn					
4	Xã Tủa Thành					
5	Xã Sính Phình			X		
6	Xã Trung Thu	X				
7	Xã Tà Phìn			X		
8	Xã Lao Xả Phình					
9	Tả Sìn Thàng			X		
10	Sín Chải					
11	Huổi Sớ				X	
III	TP. Điện Biên Phủ					
1	Xã Thanh Minh	X	X	X	X	X
2	Xã Tà Lèng	X				
IV	H. Điện Biên					
1	Thanh Luông	X	X	X	X	X
2	Thanh Hưng	X	X	X	X	X
3	Thanh Xương	X	X	X	X	X
4	Thanh An	X	X	X	X	X
5	Thanh Chăn	X	X	X	X	X
6	Thanh Yên	X	X	X	X	X
7	Noong Hệt	X	X	X	X	X
8	Noong Luông	X	X	X	X	X
9	Pa Thơm	X	X	X		
10	Sam Mún	X	X	X	X	
11	Pom Lót	X	X	X		X
12	Thanh Nua	X	X	X	X	X
13	Hua Thanh	X	X			X

14	Mường Pôn		X			
15	Nà Tấu		X	X		X
16	Nà Nhạn	X	X	X	X	X
17	Pá Khoang		X			
18	Hệ Muông		X	X		X
19	Mường Nhà	X	X	X	X	
20	Mường Lói	X	X	X		
21	Na Tông	X	X	X		
22	Na Ư		X			
23	Núa Ngam		X		X	
24	Phu Luông			X		
25	Mường Phăng		X	X	X	X
V	H. Tuần Giáo					
1	Xã Chiềng Đông	X	X	X		
2	Xã Chiềng Sinh	X		X		X
3	Xã Mùn Chung	X	X	X		
4	Xã Mường Khong	X				
5	Xã Mường Mùn	X	X	X	X	
6	Xã Mường Thín	X	X	X	X	
7	Xã Nà Sáy	X	X	X	X	
8	Xã Nà Tông	X	X			
9	Xã Phình Sáng	X	X	X		
10	Xã Pú Nhung	X	X	X		
11	Xã Pú Xi	X			X	
12	Xã Quài Cang	X	X	X	X	X
13	Xã Quài Nưa	X	X	X	X	X
14	Xã Ta Ma	X	X	X		X
15	Xã Tỏa Tình	X	X	X		X
16	Xã Tênh Phong	X				
17	Xã Quài Tở	X	X	X	X	X
18	Xã Rạng Đông	X	X	X	X	
VI	H. Điện Biên Đông					
1	Xã Na Sơn					
2	Xã Mường Luân	X	X	X	X	
3	Xã Luân Giới	X		X		
4	Xã Chiềng Sơ	X		X		
5	Xã Phi Nhừ	X		X		
6	Xã Xa Dung	X		X		
7	Xã Háng Lia	X		X		
8	Xã Tia Đình	X		X		
9	Xã Phình Giàng	X		X		
10	Xã Pú Hồng	X		X		
11	Xã Pú Nhi	X		X		
12	Xã Nong U			X		X
13	Xã Keo Lôm	X		X		
VII	H. Mường Nhé					
1	Mường Nhé	X	X	X	X	
2	Chung Chải	X		X		
3	Leng Su sìn	X	X			
4	Sen Thượng	X	X	X		

5	Sín Thầu	X	X	X	
6	Mường Toong	X	X		X
7	Nậm Kè	X	X	X	X
8	Nậm Vì	X	X		
9	Huổi Léch	X	X		
10	Pá Mỹ	X	X		
11	Quảng Lâm	X		X	
VIII	H. Mường Áng				
	Xã Áng Nưa				
1		X	X	X	X
2	Xã Áng Cang	X		X	X
3	Xã Áng Tờ	X			
4	Xã Búng Lao	X	X	X	X
5	Xã Xuân Lao	X		X	
6	Xã Mường Đẳng	X		X	
7	Xã Ngồi Cáy	X			
8	Xã Mường Lạn	X			
9	Xã Nậm Lịch	X		X	X
IX	H. Mường Chà				
1	Xã Mường Mươn				
2	Xã Na Sang			X	
3	Xã Sa Lông			X	
4	Xã Huổi Lèng			X	
5	Xã Mường Túng			X	
6	Xã Hừa Ngải			X	
7	Xã Sá Tông			X	
8	Xã Pa Ham			X	
9	Xã Nậm Nèn			X	
10	Xã Huổi Mí			X	
11	Xã Ma Thì Hồ			X	
X	H. Nậm Pồ				
1	Xã Nậm Tin				
2	Xã Pa Tản				
3	Xã Chà Cang	X	X	X	
4	Xã Na Cô Sa				
5	Xã Nà Khoa	X			
6	Xã Nà Hý	X			
7	Xã Nà Búng	X			
8	Xã Nậm Nhừ	X			
9	Xã Nậm Chua				
10	Xã Nậm Khăn				
11	Xã Chà Tờ				
12	Xã Vàng Đán				
13	Xã Chà Nưa	X	X	X	X
14	Xã Phìn Hồ				
15	Xã Si Pa Thìn				

X
X
X
X
X

PHỤ LỤC III
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
(Kèm theo báo cáo số 155/BC-STNMT ngày 05/07/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Ghi chú:

- 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy, sản làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường
- 17.3: Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp
- 17.4: Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc
- 17.5: Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định
- 17.7: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường
- X: Đạt

STT	Tên xã	6 tháng đầu năm 2018				
		17.2	17.3	17.4	17.5	17.7
I	Thị xã Mường Lay					
1	Xã Lay Nưa	X	X	X	X	X
II	Huyện Tủa Chùa					
1	Xã Mường Báng			X		
2	Xã Xá Nhè			X		
3	Xã Mường Đùn					
4	Xã Tủa Thành	X		X		
5	Xã Sính Phình					
6	Xã Trung Thu			X		
7	Xã Tả Phìn					
8	Xã Lao Xá Phình			X		
9	Tả Sìn Thành					
10	Sín Chải					
11	Huổi Sớ			X		
III	TP. Điện Biên Phủ					
1	Xã Thanh Minh	X	X	X	X	X
2	Xã Tả Lèng	X	X	X		
IV	H. Điện Biên					
1	Thanh Luông	X	X	X	X	X
2	Thanh Hưng	X	X	X	X	X
3	Thanh Xương	X	X	X	X	X
4	Thanh An	X	X	X	X	X
5	Thanh Chăn	X	X	X	X	X
6	Thanh Yên	X	X	X	X	X
7	Noong Hệt	X	X	X	X	X
8	Noong Luông	X	X	X		X
9	Pa Thom	X	X	X	X	
10	Sam Mứn	X	X	X	X	
11	Pom Lót	X	X	X	X	X
12	Thanh Nưa	X	X	X	X	
13	Hua Thanh	X	X	X	X	

14	Mường Pôn					
15	Nà Tấu	X		X		
16	Nà Nhạn			X		X
17	Pá Khoang	X	X	X	X	X
18	Hẹ Muông	X	X	X		
19	Mường Nhà	X	X	X		
20	Mường Lói	X	X	X		
21	Na Tông	X	X	X		
22	Na Ư	X	X	X		
23	Núa Ngam	X	X	X		
24	Phu Luông	X	X	X	X	
25	Mường Phăng	X	X	X	X	
V	H. Tuần Giáo					
1	Xã Chiềng Đông	X	X	X		
2	Xã Chiềng Sinh	X			X	
3	Xã Mùn Chung	X	X	X		
4	Xã Mường Khong	X	X	X	X	
5	Xã Mường Mùn	X	X	X		X
6	Xã Mường Thín	X	X	X		
7	Xã Nà Sáy	X	X	X	X	
8	Xã Nà Tông	X	X	X		
9	Xã Phình Sáng	X	X	X		X
10	Xã Pú Nhung	X				
11	Xã Pú Xi	X				
12	Xã Quài Cang	X	X		X	
13	Xã Quài Nưa	X	X	X	X	
14	Xã Ta Ma	X		X	X	
15	Xã Tóa Tinh	X	X	X		
16	Xã Tênh Phông	X	X	X		
17	Xã Quài Tờ	X	X	X		
18	Xã Rạng Đông	X	X	X	X	
VI	H. Điện Biên Đông					
1	Xã Na Sơn	X				
2	Xã Mường Luân	X				
3	Xã Luân Giới	X		X		
4	Xã Chiềng Sơ	X		X		
5	Xã Phi Nhừ	X				
6	Xã Xa Dung	X				
7	Xã Hàng Lía	X				
8	Xã Tía Đình	X				
9	Xã Phình Giàng	X				
10	Xã Pú Hồng	X				
11	Xã Pú Nhi	X				
12	Xã Nong U	X				
13	Xã Keo Lôm	X				
VII	H. Mường Nhé					
1	Mường Nhé	X				
2	Chung Chải			X		
3	Leng Su sin			X		
4	Sen Thượng	X	X	X		

5	Sín Thầu		X	X		
6	Mường Toong		X		X	
7	Nậm Kè		X	X	X	
8	Nậm Vi		X			
9	Huổi Lếch		X			
10	Pá Mỹ		X			
11	Quảng Lâm				X	
VIII	H. Mường Ảng					
1	Xã Ảng Nưa	X	X	X	X	X
2	Xã Ảng Cang	X		X	X	X
3	Xã Ảng Tở	X				
4	Xã Búng Lao	X	X	X	X	X
5	Xã Xuân Lao	X	X	X		X
6	Xã Mường Đăng	X		X		
7	Xã Ngồi Cáy	X				
8	Xã Mường Lạn	X		X		X
9	Xã Nậm Lịch	X				
IX	H. Mường Chà					
1	Xã Mường Mươn	X		X		
2	Xã Na Sang			X		
3	Xã Sa Lông			X		
4	Xã Huổi Lèng			X		
5	Xã Mường Tùng			X		
6	Xã Hừa Ngải			X		
7	Xã Sá Tông			X		
8	Xã Pa Ham			X		
9	Xã Nậm Nèn			X		
10	Xã Huổi Mí			X		
11	Xã Ma Thi Hồ			X		
X	H. Nậm Pồ					
1	Xã Nậm Tin					
2	Xã Pa Tân	X				
3	Xã Chà Cang	X	X	X		
4	Xã Na Cô Sa	X				
5	Xã Nà Khoa					
6	Xã Nà Hỳ					
7	Xã Nà Búng					
8	Xã Nậm Nhừ					
9	Xã Nậm Chua					
10	Xã Nậm Khăn	X				
11	Xã Chà Tở	X				X
12	Xã Vàng Đán					
13	Xã Chà Nưa	X	X	X	X	X
14	Xã Phìn Hồ	X				
15	Xã Si Pa Thìn					

PHỤ LỤC IV:
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ NĂM 2019 -2020

(Kèm theo báo cáo số /BC-STNMT ngày /07/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Ghi chú:

- 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy, sản làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường
- 17.3: Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp
- 17.4: Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc
- 17.5: Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định
- 17.7: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường
- X: Đạt

TT	Tên xã	Dự kiến năm 2019 - 2020				
		17.2	17.3	17.4	17.5	
I	Thị xã Mường Lay					17.7
1	Xã Lay Nưa	X	X	X	X	X
II	Huyện Tủa Chùa					X
1	Xã Mường Báng	X	X	X	X	X
2	Xã Xá Nhè	X		X		
3	Xã Mường Đun	X		X		
4	Xã Tủa Thàng	X		X		
5	Xã Sính Phình	X		X		
6	Xã Trung Thu	X		X		
7	Xã Tả Phìn	X		X		
8	Xã Lao Xá Phình	X		X		
9	Tả Sìn Thàng	X		X		
10	Sín Chải	X		X		
11	Huổi Sớ	X		X		
III	TP. Điện Biên Phủ					
1	Xã Thanh Minh	X	X	X	X	X
2	Xã Tả Lèng	X	X	X	X	X
IV	H. Điện Biên					
1	Thanh Luông	X	X	X	X	X
2	Thanh Hưng	X	X	X	X	X
3	Thanh Xương	X	X	X	X	X
4	Thanh An	X	X	X	X	X
5	Thanh Chăn	X	X	X	X	X
6	Thanh Yên	X	X	X	X	X
7	Noong Hệt	X	X	X	X	X
8	Noong Luông	X	X	X	X	X
9	Pa Thơm	X	X	X	X	X
10	Sam Mứn	X	X	X	X	X
11	Pom Lót	X	X	X	X	X
12	Thanh Nưa	X	X	X	X	X
13	Hua Thanh	X	X	X	X	X

14	Mường Pôn	X	X	X	X	X
15	Nà Tấu	X	X	X	X	X
16	Nà Nhạn	X	X	X	X	X
17	Pá Khoang	X	X	X		
18	Hẹ Muông	X	X	X		X
19	Mường Nhà	X	X	X	X	X
20	Mường Lói	X	X	X		
21	Na Tông	X	X	X		
22	Na U'	X	X	X		
23	Núa Ngam	X	X	X	X	
24	Phu Luông	X	X	X		
25	Mường Phăng	X	X	X	X	X
V	H. Tuần Giáo					
1	Xã Chiềng Đông	X	X	X		
2	Xã Chiềng Sinh	X		X		X
3	Xã Mùn Chung	X	X	X		
4	Xã Mường Khong	X		X		
5	Xã Mường Mùn	X	X	X	X	
6	Xã Mường Thín	X	X	X	X	
7	Xã Nà Sáy	X	X	X	X	
8	Xã Nà Tông	X	X	X		
9	Xã Phình Sáng	X	X	X		
10	Xã Pú Nhung	X	X	X		
11	Xã Pú Xi	X		X	X	
12	Xã Quài Cang	X	X	X	X	X
13	Xã Quài Nưa	X	X	X	X	X
14	Xã Ta Ma	X	X	X		X
15	Xã Tỏa Tình	X	X	X		X
16	Xã Tênh Phong	X		X		
17	Xã Quài Tờ	X	X	X	X	X
18	Xã Rạng Đông	X	X	X	X	
VI	H. Điện Biên Đông					
1	Xã Na Sơn	X		X		
2	Xã Mường Luân	X	X	X	X	X
3	Xã Luân Giới	X		X		
4	Xã Chiềng Sơ	X		X		
5	Xã Phi Nhừ	X		X		
6	Xã Xa Dung	X		X		
7	Xã Háng Lìa	X		X		
8	Xã Tia Đình	X		X		
9	Xã Phình Giàng	X		X		
10	Xã Pú Hồng	X		X		
11	Xã Pú Nhi	X		X		
12	Xã Nong U			X		X
13	Xã Keo Lôm	X		X		
VII	H. Mường Nhé					
1	Mường Nhé	X	X	X	X	X
2	Chung Chải	X		X		
3	Leng Su sin	X	X	X		
4	Sen Thượng	X	X	X	X	X

5	Sín Thầu	X	X	X	X	X
6	Mường Toong	X	X	X	X	X
7	Nậm Kè	X	X	X	X	X
8	Nậm Vì	X	X	X	X	X
9	Huôi Léch	X	X	X	X	X
10	Pá Mỹ	X	X	X	X	X
11	Quảng Lâm	X		X		
VIII	H. Mường Ang					
1	Xã Ang Nưa	X	X	X	X	X
2	Xã Ang Cang	X		X	X	X
3	Xã Ang Tờ	X		X	X	X
4	Xã Búng Lao	X	X	X	X	X
5	Xã Xuân Lao	X		X	X	X
6	Xã Mường Đẳng	X		X	X	X
7	Xã Ngòi Cáy	X		X	X	X
8	Xã Mường Lạn	X		X	X	X
9	Xã Nậm Lịch	X		X	X	X
IX	H. Mường Chà					
1	Xã Mường Mươn	X	X	X	X	X
2	Xã Na Sang	X	X	X	X	X
3	Xã Sa Lông	X		X	X	X
4	Xã Huôi Lèng	X		X	X	X
5	Xã Mường Túng	X		X	X	X
6	Xã Hừa Ngải	X		X	X	X
7	Xã Sá Tổng	X		X	X	X
8	Xã Pa Ham	X		X	X	X
9	Xã Nậm Nèn	X		X	X	X
10	Xã Huôi Mí	X		X	X	X
11	Xã Ma Thì Hồ	X		X	X	X
X	H. Nậm Pồ					
1	Xã Nậm Tin	X		X	X	X
2	Xã Pa Tân	X		X	X	X
3	Xã Chà Cang	X	X	X	X	X
4	Xã Na Cô Sa	X		X	X	X
5	Xã Nà Khoa	X		X	X	X
6	Xã Nà Hý	X		X	X	X
7	Xã Nà Búng	X		X	X	X
8	Xã Nậm Nhừ	X		X	X	X
9	Xã Nậm Chua	X		X	X	X
10	Xã Nậm Khăn	X		X	X	X
11	Xã Chà Tờ	X		X	X	X
12	Xã Vàng Đán	X		X	X	X
13	Xã Chà Nưa	X		X	X	X
14	Xã Phìn Hồ	X	X	X	X	X
15	Xã Si Pa Thìn	X	X	X	X	X